HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2024/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm *(2020 -2024)* trên địa bàn tỉnh Lào Cai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 18
(Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 đề nghị ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-KTNS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai như sau:

1. Điều chỉnh giá đất tại số thứ tự 124, 125 Phụ lục số II-1 - Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại đô thị huyện Bảo Thắng:

STT	Tên đường, ngõ, phố sau điều chỉnh	Giá đất ở	Giá đất thương mại - dịch vụ	Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
124.	Đoạn từ ngõ vào nhà ông Hợi - Phương ngược Lào Cai đến hết đất nhà ông Chất - Nga	1.000.000	500.000	400.000
125.	Đoạn từ ngã 3 Km 21 vào đường Ải Dõng 100m.	1.000.000	500.000	400.000

2. Điều chỉnh tên tuyến đường tại số thứ tự 109 Phụ lục số II-2 - Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn huyện Bảo Thắng:

Tên đường, ngõ, phố tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND	Tên đường, ngõ, phố sau điều chỉnh
Đường tỉnh 151C - Từ ngã ba (nhà ông Quỳ) đến bến đò ông Tỵ; Từ bến đò ông Tỵ đến hết khu TĐC An Hồng	Đường tỉnh 151C - Từ ngã ba (nhà ông Quỳ) đến bến đò ông Tỵ

3. Bổ sung số thứ tự 185a và 185b vào Phụ lục số II-2 (xã Thái Niên) 02 tuyến đường, như sau:

STT	Tên đường, ngõ, phố	Mốc xác định (từ.. đến) sau điều chỉnh	Giá đất ở	Giá đất thương mại - dịch vụ	Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
185a	Đường Làng Giàng - Làng Chung	Đoạn từ Tỉnh lộ 161 đến cầu Làng Giàng 1	200.000	80.000	60.000
185b	Đường Làng Giàng - Làng Chung	Đoạn từ cầu Làng Giàng 1 đến giáp thôn Làng Chung	160.000	64.000	48.000

4. Điều chỉnh giá đất tại số thứ tự 33 Phụ lục số IV-2 - Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn huyện Bát Xát:

Mốc xác định (Từ…đến…) sau điều chỉnh	Giá đất ở	Giá đất thương mại - dịch vụ	Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp

Các vị trí đất nông thôn còn lại	162.000	65.000	49.000

5. Bổ sung thêm 02 tuyến đường tại số thứ tự 74 Phụ lục số VII-1 - Bảng giá đất ở, đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ tại đô thị thị xã Sa Pa:

Tên đường, ngõ, phố tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND	**Tên đường, ngõ, phố sau điều chỉnh**
Các đường còn lại khu tái định cư Tây Bắc nhập từ 13 đoạn: *Đường T2 khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T8 khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T9 khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T3 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T4 Khu Tái định cư Tây Bắc;* *Đường T4A Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T5 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T6 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T7 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T10 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T11 Khu tái định cư Tây Bắc;*	*Các đường còn lại khu tái định cư Tây Bắc nhập từ 13 đoạn:* *Đường T2 khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T8 khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T9 khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T3 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T4 Khu Tái định cư Tây Bắc;* *Đường T4A Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T5 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T6 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T7 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T10 Khu tái định cư Tây Bắc;* *Đường T11 Khu tái định cư Tây Bắc;* ***Đường TM Khu tái định cư Tây Bắc;*** ***Đường T8A Khu tái định cư Tây Bắc.***

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những dự án đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo phương án bồi thường tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì giá đất được áp dụng tại thời điểm ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm ban hành và công bố quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Bảng giá đất 05 năm *(2020 -2024)* trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XV, Kỳ họp thứ 18 (Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh) thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực VII;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Vũ Xuân Cường